**Tiết 2: Toán**

**T56. Bài 24 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN**

**VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức - kỹ năng:**

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi,

- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi, PBT

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** |
| - GV tổ chức trò chơi ‘Ai nhanh ai đúng’ để khởi động bài học.+ Câu 1: Muốn cộng hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào?+ Câu 2: Tính :53 270 +43 330 =+ Câu 3: Muốn trừ hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào?+ Câu 4: Muốn tìm số bị trừ ta làm như thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó cộng theo thứ tự từ phải qua trái.53 270 + 43 330 = 96 600+ Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó trừ theo thứ tự từ phải qua trái.- Lấy hiệu cộng số trừ.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tên bài- ghi vở. |
| **2. Khám phá: (12-14’’)** |
| GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo bàn lời thoại của cô bán hàng, Mai, mẹ và Mi- Dựa vào đoạn hội thoại trên, bạn Mai đã mua những thứ gì?- Bạn Mai phải trả bao nhiêu tiền?- Nêu câu hỏi mẹ Mi hỏi Mi?- Theo con đáp án bạn Mi đưa có đúng không?? Để tính số tiền mà mẹ Mi hỏi, chúng ta làm thế nào?- Nhận xét về số tiền mua 1 cốc nước cam và một cái bánh với số tiền mua một cái bánh và một cốc nước cama) - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu.Tính giá trị của hai biểu thức a + b và b + a

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | b | a + b | b + a |
| 4 | 3 | 4 + 3 =… | 3 + 4 =… |
| 6 | 9 | 6 + 9 =… | 9 + 6 =… |
| 8 | 5 | 8 + 5 = | 5 + 8 =… |

- G soi phiếu, gọi các nhóm chia sẻ.- Yêu cầu HS so sánh giá trị của biểu thức a + b và b + a trong từng trường hợp - Em có nhận xét gì về vị trí các số hạng của biểu thức a + b và b + a- GV kết luận: Giá trị của biểu thức a + b và b + a bằng nhau, ta viết: a + b = b + a- Đây chính là tính chất giao hoán của phép cộng: *Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.*- Yêu cầu HS đọc lại tính chất trong sgk/82. | HS đọc lời thoại rồi thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi GV đưa ra.- Mai mua 1 cốc nước cam và một cái bánh 35 000 đồng- Nếu con mua một cái bánh và một cốc nước cam thì phải trả bao nhiêu tiền? - Đúng- Lấy giá 1 cái bánh cộng giá 1 cốc nước cam- Số tiền bằng nhau.- Thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu- Các nhóm đọc kết quả bài làm- Giá trị của hai biểu thức a + b và b + a bằng nhau- Các số hạng đổi chỗ cho nhau- Nghe và ghi nhớ- HS nối tiếp đọc. |
| **3. Luyện tập, thực hành. (15-17’)** |
| **Bài 1**. (3-4’)- KT: Vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để điền số vào ô trống.- GV gọi HS đọc YC- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.- G soi bài.- Tại sao không cần tính kết quả phép cộng ở dòng thứ 2 mà con vẫn điền luôn được kết quả đúng?\* Chốt: Em hãy nêu tính chất giao hoán của phép cộng? - GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**: (4-6’)- KT: Củng cố về tính chất giao hoán - GV cho HS làm bài theo nhóm 2 để tìm ra những thanh gỗ có độ dài bằng nhau.- Gọi đại diện các nhóm trình bày và giải thích tại sao các thanh đó có độ dài bằng nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3:** (5-7’)- KT: Củng cố về tính chất giao hoán - Bài yêu cầu làm gì?- GV phân tích mẫu.- Yêu cầu HS trình bày vào vở- GV soi bài.\* Chốt: Để thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất ta làm thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở- HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. Báo cáo KTKQ.- HS trình bày kết quả- Nhận xét.- DKCTL: Dựa vào tính chát giao hoán của phép cộng- Đọc đề bài và thảo luận nhóm 2- Trình bày kết quả- HS nêu yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS làm bài trong vở- HS đọc bài làm.- Nhận xét - Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm. (2-3’)** |
| - Qua tiết học hôm nay em học được KT gì?- Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?- GV nhận xét tiết học, tuyên dương.- Chuẩn bị bài sau: Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. | - HS nêu.- HS lắng nghe. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***